TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY GIANG** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-HNGĐ	*Tây Giang, ngày 10 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 giữa:

+ Nguyên đơn: chị A Lăng Thị H; sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn X, xã A V, huyện Tây G, tỉnh Quảng Nam.

+ Bị đơn: anh Bhling H; sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn X, xã A V, huyện Tây G, tỉnh Quảng Nam.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

- Đại diện theo uỷ quyền Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tây G, tỉnh Quảng Nam.

- Địa chỉ: Thôn A , xã A t, huyện Tây G, tỉnh Quảng Nam.

- Người đại diện theo uỷ quyền ông: Võ Tấn L - Chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tây G, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị A Lăng Thị H với anh Bhling H;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: anh Bhling H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung của vợ chồng là Bhling Thị Hão H; sinh ngày 05 tháng 5 năm 2010 và Bhling Hào H; sinh ngày 20 tháng 11 năm 2011 cho đến khi các con thành niên.

Về phí tổn nuôi con: chị A Lăng Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền phí tổn nuôi con chung mỗi tháng 800.000 *(Tám trăm nghìn)* đồng cho hai con, cháu H1 400.000 đồng, cháu H2 400.000 đồng đến khi cháu H1 và cháu H2 tròn 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2018.

Chị A Lăng Thị H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung: Chị A Lăng Thị H và anh Bhling H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị A Lăng Thị H và anh Bhling H còn nợ phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tây Giang là 48.000.000 *(Bốn mươi tám triệu)* đồng của ba lần vay.

Chị H, anh H và đại diện theo ủy quyền phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tây G thỏa thuận:

Anh Bhling H có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tây G của hai lần vay cụ thể như sau: khoản vay ngày 20/4/2014 là 30.000.000 đồng; khoản vay ngày 20/12/2015 vay 8.000.000 đồng. Tổng cộng anh H phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng chính sách xã hội huyện Tây G 38.000.000 *(Ba mươi tám triệu)* đồng cả gốc và lãi đúng theo kỳ hạn đã qui định và cam kết trong hồ sơ vay vốn.

Chị A Lăng Thị H có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tây G của một lần vay cụ thể như sau: khoản vay ngày 20/4/2014 vay 10.000.000 đồng. Tổng cộng chị H phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng chính sách xã hội huyện Tây G là 10.000.000 *(Mười triệu*) đồng cả gốc và lãi đúng theo kỳ hạn đã qui định và cam kết trong hồ sơ vay vốn.

Về án phí: chị H tự nguyện chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Và chị H phải chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số AB/2010/004068 ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tây Giang;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS huyện Tây Giang;
- UBND xã A V;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Hân